

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề xây dựng một nền kinh tế - xã hội (KT-XH) phát triển bền vững đang trở thành một nguyên tắc đảm bảo cho Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định. Đặc biệt, phát triển bền vững ở miền núi hiện nay còn gặp nhiều khó khăn do có những trở ngại về các mặt như điều kiện tự nhiên, KT-XH, việc khai thác sử dụng tài nguyên chưa hợp với các điều kiện sinh thái lãnh thổ dẫn đến sự suy thoái và cạn kiệt tài nguyên. Điều này gây ảnh hưởng xấu tới xu thế phát triển KT-XH và trực tiếp chi phối đến đời sống cộng đồng. Do vậy mục tiêu khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên (TNTN) và bảo vệ môi trường (BVMT) đối với các vùng lãnh thổ cụ thể là một trong những vấn đề mang tính chiến lược hiện nay, nhất là ở miền núi, nơi có các điều kiện tự nhiên và sự phân hóa tự nhiên rất đa dạng và phức tạp.

Các thành phần cấu tạo cảnh quan (CQ) có tính độc lập tương đối, song giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ tạo thành một hệ thống động lực. Hệ thống đó tồn tại trong trạng thái cân bằng động, một thành phần nào đó trong hệ thống thay đổi có thể sẽ dẫn đến sự thay đổi của các thành phần khác và phá vỡ hệ thống cũ tạo nên một hệ thống mới. Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên tức là tác động vào hệ thống tự nhiên một cách phù hợp với đặc điểm, quy luật phát sinh, phát triển của chúng sẽ bảo vệ, tái tạo được nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo được sự phát triển bền vững của lãnh thổ.

Để giải quyết những vấn đề thực tế mang tính tổng hợp cao, nghiên cứu đánh giá cảnh quan, một công việc tiên quyết trong khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, đã trở thành hướng nghiên cứu quan trọng và là cơ sở khoa học của việc lựa chọn các mục tiêu sử dụng hợp lý lãnh thổ.

Phú Thọ là tỉnh thuộc vùng trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, có diện tích tự nhiên là 3.533,4 km<sup>2</sup>, nằm trong khu vực giao lưu giữa các vùng Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc, cách Hà Nội 80 km. Phú Thọ là một trong những tỉnh có độ che phủ rừng khá cao (49%), có tiềm năng lớn phát triển lâm nghiệp, có nhiều điều kiện thuận lợi trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực và phát triển kinh tế trang trại,... Phú Thọ còn có

nhều tiềm năng về du lịch tự nhiên, đặc biệt du lịch sinh thái; là miền đất lưu giữ nhiều giá trị văn hóa dân tộc đặc sắc của người Việt.

Để khai thác được đầy đủ các tiềm năng của tự nhiên đó phục vụ cho phát triển KT-XH mà không gây tác động xấu đến tự nhiên, đòi hỏi con người phải hiểu biết và nắm chắc về các quy luật phát triển của tự nhiên trước khi tiến hành khai thác.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và lòng mong muốn đưa ra những ý tưởng định hướng sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm phát triển KT-XH theo hướng phát triển bền vững địa bàn toàn tỉnh nói chung và phát triển một giống cây trồng quý giá, một đặc sản nổi tiếng của tỉnh Phú Thọ là cây bưởi Đoan Hùng nói riêng theo định hướng phát triển của tỉnh, nên tác giả đã chọn đề tài: ***“Nghiên cứu đánh giá cảnh quan phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch tỉnh Phú Thọ”*** cho luận án của mình.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục tiêu***

Xác lập được những luận cứ khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên tỉnh Phú Thọ trên cơ sở phân tích, đánh giá cảnh quan cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội (cụ thể 3 ngành kinh tế nông, lâm nghiệp và du lịch).

### ***2.2. Nhiệm vụ***

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về nghiên cứu đánh giá cảnh quan. Xác lập cơ sở phương pháp luận, các nguyên tắc và phương pháp ứng dụng kết quả nghiên cứu cảnh quan trong quy hoạch sử dụng hợp lý TNTN và BVMT tỉnh Phú Thọ.

- Phân tích các nhân tố thành tạo cảnh quan; thành lập Bản đồ cảnh quan tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:100.000; Bản đồ cảnh quan huyện Đoan Hùng, tỉ lệ 1:50.000; phân tích cảnh quan (cấu trúc, chức năng, động lực) nhằm làm sáng tỏ quy luật phân hóa tự nhiên lãnh thổ nghiên cứu.

- Đánh giá cảnh quan tỉnh Phú Thọ cho mục đích phát triển 3 ngành nông, lâm nghiệp và du lịch; Đánh giá cảnh quan huyện Đoan Hùng cho phát triển và phân bố cây bưởi đặc sản và đề xuất các định hướng khai thác, sử dụng hợp lý

tài nguyên, tổ chức không gian phát triển các ngành sản xuất theo các đơn vị cảnh quan tỉnh Phú Thọ.

### **3. Phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Phạm vi không gian:** toàn bộ lãnh thổ tỉnh Phú Thọ, với diện tích tự nhiên 3.533,4 km<sup>2</sup>.

#### **3.2. Phạm vi khoa học:**

- Áp dụng phương pháp tiếp cận địa lý tổng hợp, tiếp cận sinh thái cảnh quan để giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn phát triển sản xuất, kinh tế và bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ với việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu là các đơn vị cảnh quan qua bản đồ cảnh quan tỉnh Phú Thọ được xây dựng ở tỉ lệ 1:100.000; bản đồ cảnh quan huyện Đoan Hùng, tỉ lệ 1:50.000.

- Các đối tượng đánh giá: 3 ngành kinh tế trọng điểm nông nghiệp, lâm nghiệp và du lịch theo đơn vị loại cảnh quan. Đánh giá thích nghi sinh thái cây bưởi huyện Đoan Hùng theo đơn vị dạng cảnh quan.

### **4. Luận điểm bảo vệ**

- **Luận điểm 1:** Phú Thọ có tiềm năng đa dạng về ĐKTN, TNTN và KT - XH đã tạo nên đặc điểm phân hóa đa dạng, phức tạp nhưng có quy luật của tự nhiên lãnh thổ được thể hiện rõ qua các đặc trưng của cảnh quan tự nhiên; đây là cơ sở khoa học quan trọng cho việc đánh giá mức độ thích nghi của các đơn vị cảnh quan cho các mục đích thực tiễn.

- **Luận điểm 2:** kết quả đánh giá cảnh quan kết hợp phân tích hiện trạng phát triển KT-XH lãnh thổ nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các định hướng tổ chức không gian, kiến nghị các giải pháp phù hợp cho phát triển các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và du lịch của tỉnh Phú Thọ, đề xuất tổ chức không gian phân bố cây bưởi đặc sản ở huyện Đoan Hùng.

### **5. Những điểm mới của đề tài**

5.1. Đã nghiên cứu làm rõ sự phân hóa đa dạng và có tính quy luật của tự nhiên - các cảnh quan tỉnh Phú Thọ. Xây dựng được hệ thống phân loại, thành lập Bản đồ cảnh quan tỉnh Phú Thọ, tỉ lệ 1:100.000; Bản đồ cảnh quan huyện Đoan Hùng, tỉ lệ lớn 1:50.000.

5.2. Đã đánh giá và xác lập được mức độ thích nghi sinh thái của các đơn vị cảnh quan đối với các ngành nông, lâm nghiệp và du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, xây dựng các bản đồ đánh giá thích nghi của các yếu tố địa lý làm cơ sở đề xuất định hướng và các giải pháp cho phát triển bền vững nông, lâm nghiệp và du lịch trên địa bàn nghiên cứu.

5.3. Xác định được khả năng phát triển, không gian phân bố và khả năng mở rộng diện tích phát triển cây bưởi đặc sản trên địa bàn huyện Đoan Hùng theo các đơn vị cảnh quan (trên cơ sở bản đồ cảnh quan của huyện tỉ lệ 1:50.000).

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

**6.1. Ý nghĩa khoa học:** làm sáng tỏ quy luật phân hoá đa dạng, phức tạp của tự nhiên, những đặc điểm đặc thù trong phân hóa các đơn vị cảnh quan tỉnh Phú Thọ, đồng thời góp phần hoàn thiện phương pháp nghiên cứu, đánh giá tiềm năng tự nhiên, sử dụng hợp lí tài nguyên theo hướng địa lí ứng dụng cho một lãnh thổ cụ thể.

**6.2. Ý nghĩa thực tiễn:** góp phần định hướng việc sử dụng hợp lý lãnh thổ (nông, lâm, du lịch) trên cơ sở các đơn vị cảnh quan. Từ những định hướng được đề xuất và các mô hình hệ kinh tế sinh thái cho nông - lâm nghiệp được xây dựng sẽ góp phần xác lập chiến lược phát triển bền vững KT-XH khu vực nghiên cứu nói riêng trong mối liên hệ với khu vực trung du miền núi phía Bắc nói chung.

## **7. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu**

### **7.1. Quan điểm nghiên cứu**

Dựa trên cơ sở các quan điểm đã được vận dụng trong nghiên cứu địa lý tự nhiên tổng hợp, có tính đến những tác động của sản xuất lãnh thổ nhằm sử dụng hợp lý nguồn TNTN, BVMT và phát triển bền vững KT-XH, những quan điểm nghiên cứu địa lý địa phương.

#### **7.1.1. Quan điểm hệ thống và tổng hợp**

Mỗi hệ thống là một phức hợp các yếu tố và các mối quan hệ qua lại, chính vì thế, cần phải nghiên cứu hệ thống trên quan điểm tổng hợp. Đây là một trong những quan điểm quan trọng nhất trong quy hoạch lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Theo quan điểm này, mỗi một đơn vị tổng hợp thể lãnh thổ là một tổ hợp có tổ chức của các sự vật và hiện tượng. Sự tác động của con người vào một

hợp phần hay một bộ phận tự nhiên nào đó cũng có thể dẫn đến những thay đổi không lường hết được trong hoạt động của cả tổng thể.

Các ngành kinh tế phát triển trên cơ sở hệ thống tương đối toàn diện từ nguồn lực tự nhiên cho đến các nguồn lực kinh tế xã hội. Mỗi ngành kinh tế có tính đặc thù riêng, tuy nhiên, một nền kinh tế muốn phát triển bền vững phải đảm bảo mối quan hệ liên ngành, tổng hợp có hệ thống của các thành phần kinh tế.

Quan điểm hệ thống và tổng hợp là những quan điểm chủ đạo, có ưu thế trong nghiên cứu lãnh thổ đặc biệt đối với Phú Thọ, một tỉnh trung du miền núi có tính đa dạng về tự nhiên và nhân văn, càng hiệu quả hơn khi người nghiên cứu có khả năng nhìn nhận mối liên hệ giữa các đối tượng càng rộng. Quan điểm này được tác giả vận dụng trong tất cả các bước tiến hành của luận án, từ thu thập tài liệu, chuẩn bị nghiên cứu đến việc thực hiện các bước nghiên cứu, đánh giá cảnh quan và đề xuất định hướng sử dụng hợp lý cảnh quan cho các mục đích thực tiễn.

### *7.1.2. Quan điểm lãnh thổ*

Đối tượng địa lý nào cũng cần xác định trên một lãnh thổ cụ thể, có sự phân hóa và phụ thuộc lẫn nhau trong lãnh thổ đó, đồng thời có mối quan hệ với các lãnh thổ xung quanh trên phương diện tự nhiên, cũng như KT-XH.

Trong quá trình nghiên cứu cảnh quan tỉnh Phú Thọ, sự thay đổi bất cứ một thành phần tự nhiên trong một bộ phận lãnh thổ từ miền núi hay vùng gò đồi cũng đều có liên quan đến các bộ phận lãnh thổ thuộc khu vực đồng bằng và ngược lại. Vì vậy, khi nghiên cứu một bộ phận cảnh quan Phú Thọ, tác giả đã đặt nó trong toàn bộ cảnh quan lãnh thổ thông qua cấu trúc đứng và cấu ngang.

### *7.1.3. Quan điểm kinh tế sinh thái*

Một trong những vấn đề quan trọng trong nghiên cứu và đánh giá cảnh quan là tìm ra được phương thức và các định hướng sử dụng, bảo vệ cảnh quan tự nhiên và đem lại lợi ích cho cộng đồng. Vì vậy, đánh giá cảnh quan đối với các ngành kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo tính toàn vẹn lãnh thổ của hệ sinh thái, các tác động của các ngành kinh tế đến cảnh quan phải tính đến khả năng chịu đựng của hệ sinh thái, đảm bảo hiệu quả về kinh tế và bảo tồn môi trường tự nhiên một cách bền vững. Đề tài đã vận dụng quan

điểm này trong quá trình đánh giá thích nghi cảnh quan đối với các ngành kinh tế nông, lâm nghiệp và du lịch toàn tỉnh Phú Thọ, trong đó đánh giá thích nghi cảnh quan đối với cây bưởi huyện Đoan Hùng là một điểm nhấn.

#### *7.1.4. Quan điểm phát triển bền vững*

Đối với các vùng trung du miền núi nói chung, Phú Thọ nói riêng, quan điểm phát triển bền vững cho phép nghiên cứu và đề xuất các biện pháp sử dụng hợp lý các điều kiện địa lý tự nhiên (trong đó cảnh quan là một thể tổng hợp địa lý tự nhiên) trong phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và du lịch dựa trên các kết quả nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các thành phần tự nhiên, môi trường, hiện trạng sử dụng tài nguyên khu vực. Một nền kinh tế nông, lâm nghiệp và du lịch sinh thái phát triển bền vững phụ thuộc nhiều vào các yếu tố tự nhiên (nước, địa hình, khí hậu...), môi trường kinh tế - xã hội (cơ sở hạ tầng, chính sách, trình độ dân trí...) của mỗi một vùng. Chính vì vậy, khi xác định các mô hình kinh tế sinh thái, định hướng và hoạch định không gian tổ chức sản xuất cho lãnh thổ Phú Thọ cần phù hợp với đặc trưng sinh thái môi trường, đặc điểm kinh tế - xã hội để vừa đạt năng suất, hiệu quả phát triển cao, vừa giữ được môi trường lành mạnh, không bị thoái hóa, ô nhiễm, hủy hoại.

#### *7.2. Phương pháp nghiên cứu*

Các phương pháp có thể đi từ phân tích đến tổng hợp hoặc ngược lại, từ phương pháp truyền thống kết hợp với phương pháp hiện đại,... Tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

##### *7.2.1. Phương pháp thu thập, tổng hợp, xử lý số liệu, tài liệu*

Trên cơ sở đề cương chi tiết đề tài, căn cứ vào mục tiêu và nội dung nghiên cứu để tiến hành thu thập các nguồn tài liệu, số liệu, báo cáo, các bản đồ và các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đánh giá cảnh quan Phú Thọ.

Do các tài liệu, số liệu thu thập từ nhiều nguồn khác nhau vì vậy cần chuẩn hóa để đảm bảo tính đồng bộ về thời gian, đơn vị...Sau đó tiến hành phân tích, tổng hợp, lựa chọn và xử lý nguồn tài liệu, số liệu, biên tập lại các bản đồ. Các dữ liệu trên sau khi xử lý, phân tích sẽ là cơ sở cho quá trình nghiên cứu đánh giá cảnh quan, từ đó đề xuất định hướng để quy hoạch sử dụng hợp lý cảnh quan địa bàn nghiên cứu.

### 7.2.2. Phương pháp khảo sát thực địa

Để thực hiện đề tài, tác giả đã thực hiện một số đợt khảo sát thực địa, nghiên cứu cụ thể đặc điểm phân hóa của tất cả các hợp phần tự nhiên (địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật) và KT-XH (sự phân bố dân cư, dân tộc, cơ sở hạ tầng, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng phát triển các ngành kinh tế...) của tỉnh Phú Thọ.

Việc khảo sát thực địa được tiến hành theo 2 tuyến chính, tại mỗi tuyến, tác giả chú trọng chọn một số điểm chìa khóa có ý nghĩa đối với đề tài: tuyến Việt Trì- Đoan Hùng- Hạ Hòa-Yên Lập theo đường quốc lộ 2, với các điểm chìa khóa thành phố Việt Trì, Ao Giời-Suối Tiên, đầm Ao Châu, xã Phú Hộ và thị trấn Đoan Hùng; tuyến Thanh Thủy - Thanh Sơn - Tân Sơn theo đường 32, điểm chìa khóa là khu du lịch suối khoáng nóng Thanh Thủy- xã La Phù, Vườn Quốc gia (VQG) Xuân Sơn. Mục đích phân bố các tuyến để thấy được sự phân hóa cảnh quan Phú Thọ từ bắc xuống nam, đông sang tây, từ đồng bằng đến trung du và sang khu vực đồi núi, lập lát cát Yên Lập - Hạ Hòa - Đoan Hùng.

Ngoài ra, tác giả còn thực hiện một số tuyến khảo sát ngắn, mang tính phụ trợ, nhằm mục đích cập nhật, chuẩn hóa các tài liệu số liệu đã có và khẳng định lại các kết quả đã thực hiện.

### 7.2.3. Phương pháp điều tra xã hội học

Tác giả đã tiếp cận với người dân đã định cư lâu năm hoặc giàu kinh nghiệm thực tiễn để thu thập thông tin về tình hình sử dụng TNTN, một số vấn đề về sản xuất, sinh sống của người dân như: sử dụng đất, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, tập quán sản xuất, hiệu quả kinh tế... Đây là nguồn tư liệu quan trọng giúp cho việc đánh giá tài nguyên và đưa ra định hướng sử dụng khả thi nhất cho địa phương.

Trong quá trình đánh giá, tác giả còn tiến hành tham khảo ý kiến của các chuyên gia, đặc biệt trong việc lựa chọn trọng số, phân bậc, cho điểm các chỉ tiêu, nhằm tăng cường tính chính xác và khách quan của kết quả đánh giá.

### 7.2.4. Phương pháp bản đồ và hệ thống tin địa lý (GIS)

Trong đề tài, phương pháp bản đồ đã được vận dụng từ khâu đầu tiên để thu thập thông tin, chuẩn hóa phân tích, tổng hợp các yếu tố thành tạo cảnh

quan, đến việc thành lập các bản đồ cảnh quan, các bản đồ đánh giá thích nghi cảnh quan và cuối cùng là thành lập bản đồ định hướng sử dụng cảnh quan tỉnh Phú Thọ.

Ngoài việc sử dụng phương pháp bản đồ truyền thống, tác giả đã sử dụng các phần mềm GIS (chủ yếu phần mềm Mapinfo 10.0, Arc GIS) để tiến hành chỉnh sửa, biên tập và thể hiện các bản đồ hợp phần thành tạo cảnh quan lãnh thổ nghiên cứu. Tích hợp, chồng xếp các lớp thông tin ở các bản đồ thành phần để thành lập Bản đồ cảnh quan tỉnh Phú Thọ, Bản đồ cảnh quan huyện Đoan Hùng, các bản đồ đánh giá cảnh quan, bản đồ định hướng sử dụng hợp lý lãnh thổ.

#### *7.2.5. Phương pháp phân tích, đánh giá cảnh quan*

Phương pháp phân tích cấu trúc cảnh quan được thể hiện trong đề tài để phân tích đặc điểm cảnh quan lãnh thổ nghiên cứu làm cơ sở cho công tác đánh giá. Luận án cũng áp dụng phương pháp đánh giá thích nghi cảnh quan cho các mục đích phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và du lịch tỉnh Phú Thọ, đánh giá thích nghi sinh thái cảnh quan cho phát triển cây bưởi huyện Đoan Hùng, từ đó đề xuất định hướng và giải pháp cho việc sử dụng hợp lý nguồn TNTN và BVMT tỉnh Phú Thọ.

Nội dung cụ thể của phương pháp và các bước tiến hành đánh giá cảnh quan được trình bày trong mục 1.2.3.4. Kết quả đánh giá được thể hiện qua các ma trận (phần phụ lục).

### **8. Cấu trúc luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, luận án được trình bày trong 4 chương gồm 148 trang, với 17 bản đồ, 1 lát cắt, 5 hình vẽ, 23 bảng số liệu, 21 phụ lục.

**Chương 1:** Cơ sở lý luận nghiên cứu đánh giá cảnh quan cho các mục đích thực tiễn

**Chương 2:** Đặc điểm cảnh quan tỉnh Phú Thọ

**Chương 3:** Đánh giá cảnh quan cho mục đích phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch tỉnh Phú Thọ

**Chương 4:** Định hướng sử dụng hợp lý cảnh quan cho phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch tỉnh Phú Thọ.



## CHƯƠNG 1

**CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU  
ĐÁNH GIÁ CẢNH QUAN CHO CÁC MỤC ĐÍCH THỰC TIỄN****1.1. Tổng quan các công trình có liên quan*****1.1.1. Nghiên cứu cảnh quan trên Thế giới***

Hướng nghiên cứu địa lý tự nhiên tổng hợp trên thế giới có từ rất sớm, cùng với sự phát triển của khoa học địa lý. Giai đoạn từ cuối thế kỉ 19, đầu thế kỉ 20 được coi là giai đoạn đặt nền móng cho sự hình thành khái niệm cảnh quan, với nhiều công trình nghiên cứu về cảnh quan của các tác giả thuộc nhiều trường phái khác nhau từ trường phái Nga (Liên Xô cũ) và các nước Đông Âu đến trường phái nghiên cứu cảnh quan của Tây Âu và Bắc Mỹ. Mỗi trường phái đều có những đặc trưng nghiên cứu riêng, với nhiều công trình khoa học có giá trị cao, là kim chỉ nam cho các thế hệ nhà khoa học kế tiếp.

Xem xét lịch sử phát triển ngành cảnh quan học trên thế giới đã thấy rõ đây là một quá trình phát triển tiến bộ không ngừng, minh chứng bởi nhiều công trình khoa học có giá trị cả về lý luận và thực tiễn cao. Dưới đây là một số thành tựu trong nghiên cứu cảnh quan trên thế giới định hướng cho đề tài.

***1.1.1.1. Nghiên cứu cảnh quan ở Nga (Liên Xô cũ) và các nước Đông Âu***

Cơ sở của địa lý tự nhiên hiện đại gắn liền với tên tuổi và các công trình nghiên cứu của nhà thổ nhưỡng học người Nga V.V. Dokuchaev (1846-1903). Học thuyết về đất của ông là nhân tố khởi đầu về tổng hợp thể địa lý tự nhiên. Theo V.V. Dokuchaev thì “*đất là kết quả của sự tác động qua lại giữa đá gốc, địa hình, nước, nhiệt và sinh vật, nó dường như là sản phẩm của cảnh quan và đồng thời cũng là tấm gương của nó, phản ánh một cách cụ thể hệ thống phức tạp các mối quan hệ qua lại trong tổng thể tự nhiên*”; “*đất là tấm gương của cảnh quan*”. Ông cũng là người đầu tiên thực hiện nguyên tắc tổng hợp trong nghiên cứu các điều kiện tự nhiên của các địa phương cụ thể. Ông cho rằng, cần phải “*Tôn trọng và nghiên cứu toàn bộ thiên nhiên một cách thống nhất toàn vẹn và không chia cắt, chứ không tách rời chúng ra từng phần*”. Ông coi bản chất của sự tìm hiểu tự

nhiên là nghiên cứu các mối liên hệ phát sinh, những tác động tương hỗ có tính quy luật giữa các sự vật và hiện tượng trong thiên nhiên. [99]

Năm 1904, G.I.Vurxôtski đã đưa ra định nghĩa cảnh quan một cách độc đáo, ông gọi cảnh quan là “*địa phương*” hay “*châu tự nhiên*”. Ông nêu lên mức độ phong phú bên trong của các điều kiện sinh thành chính là dấu hiệu của từng địa phương, các địa phương khác biệt nhau bởi đặc điểm kết hợp của các kiểu sinh thành (tức các bộ phận hình thái cảnh quan). Ông cũng có ý nghĩ thành lập các bản đồ về các kiểu sinh thành (tức bản đồ cảnh quan), đây là cơ sở quan trọng để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. [49, 69]

Tiếp theo, năm 1913, L.S. Berg công bố tác phẩm “*Các đới cảnh quan địa lí Liên Xô*” (tập 1), một công trình nổi tiếng, là cơ sở để hoàn thiện lý luận cảnh quan. Trong đó, ông đã đưa vào khoa học địa lí khái niệm “*cảnh quan*”, ông cho rằng chính cảnh quan là đối tượng nghiên cứu của địa lí. Ông cũng xác định các đới tự nhiên chính là các đới cảnh quan, bao gồm nhiều vùng tự nhiên hay còn gọi là các cảnh quan địa lí và trong mỗi cảnh quan có thể thấy mối quan hệ hài hòa giữa các dạng địa hình, khí hậu, nước, đất và các quần hợp sinh vật. Công lao to lớn của ông là đã sáng lập nên trường phái cảnh quan học.

Tiếp đó, các nhà địa lí Xô Viết giữa thế kỉ 19 như S.V. Kalexnik, A.A. Grigôriev, N.A. Xôntxev, V.N. Xukatxev, B.B. Pôlunôv, V.I. Prokaev, V.X. Preobrajenskij, A.G. Ixatsenko... tiếp tục hoàn thiện về lý luận và thực tiễn nghiên cứu cảnh quan cho mục đích phát triển nền kinh tế quốc dân. Mặc dù quan niệm về cảnh quan còn khác nhau nhưng hầu hết các nhà địa lí Xô Viết đều coi “*cảnh quan*” là một thực thể tự nhiên, là các “*thể tổng hợp tự nhiên*” ở các cấp khác nhau.

Kể từ năm 1917, cảnh quan đã xâm nhập sâu vào thực tế nghiên cứu lãnh thổ ở địa lí Nga. Những bản đồ cảnh quan đầu tiên do B.B.Pôlunôv, I.V.Lajrin, R.I.Abôlin thành lập là thành tựu quan trọng của những cuộc nghiên cứu thực địa, chủ yếu được xây dựng ở tỷ lệ lớn và trung bình, phân chia lãnh thổ các địa phương trên cơ sở các yếu tố đá mẹ, địa hình, đất và thực vật. Những bản đồ này thành lập một cách ngẫu nhiên do nhu cầu thực tiễn do đó thiếu thống nhất, nhưng đã đưa ra được lập luận rằng: những biện pháp cải tạo thiên nhiên phải dựa trên bản đồ cảnh quan. [49, 51]